

TRIẾT LÝ HƯỚNG THIỆN - TƯ TƯỞNG NHÂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG

ĐOÀN TIẾN DÙNG
 Trường THPT Thực hành Cao Nguyên,
 Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 15/01/2021. Sửa chữa xong 01/02/2021. Duyệt đăng 06/3/2021.

Abstract

Continuing the humanitarian source in traditional literature, Ma Van Khang has built its own style of a simple, profound lyric pen that is both human and modern. The style of expressing the benevolent expression of a humanistic personality is even more consistent after 60 years of writing. The writing principle in his literary conception is: to use kindness to treat, by the help of life to be present. In the article, the author analyzes and points out the philosophical features that make up the source of the humanist thought of goodness in his novels.

Keywords: Philosophical, novels, humanist, Ma Van Khang writer.

1. Đặt vấn đề

Trong văn học thế giới, triết lý hướng thiện và nhân bản đã biểu hiện rất sớm. Trong văn học cổ đại Hy Lạp nổi tiếng với những bi kịch giàu chất triết lý như: *Prômê-tê bị xiềng* (E.Sin), *Ô đip làm vua* (Xôphoclo), *Mê-đê*, *Những đứa con của Hêraclit*... Tuy nhiên, tư tưởng nhân bản chỉ thực sự nổi lên như một khuynh hướng trong văn học phương Tây từ thời Phục hưng với những sáng tác của Frăngxoa Rabolê (Pháp), Mighen đơ Xéc-văng-tec (Tây Ban Nha), Uy-li-am Sêch-xpia (Anh)... Đặc biệt, người ta nói đến sự phát triển mạnh mẽ của văn học phương Tây từ thế kỷ XVI - XVII với những ảnh hưởng sâu sắc và lớn lao của triết học Ga-xăng-đi và triết học Đê-các. Trong văn học Việt Nam, tư tưởng nhân bản thể hiện sơ khai trong những sáng tác văn học dân gian truyền miệng. Mỗi câu tục ngữ, ca dao truyện ngụ ngôn, cổ tích, truyện cười đều chứa đựng triết lý về cuộc sống. Tiếp nối nguồn mạch nhân đạo đó, nhà văn Ma Văn Kháng đã tạo dựng phong cách riêng của một cây bút trữ tình giản dị, thâm trầm mực thước vừa nhân bản, vừa hiện đại. Văn phong của ông chan chứa tình đời của một cốt cách nhân văn và phong cách ấy càng nhất quán sau 60 năm cầm bút. Nguyên tắc sáng tác trong quan niệm văn chương của ông là: "Dùng thiện tâm để đối xử, bằng sự giúp ích cho đời để hiện diện" [1, tr. 57].

2. Quan niệm về tính thiện trong văn học

Thiện (善) (chữ Hán) theo ý nghĩa từ Hán Việt là tốt, lòng tốt, lương thiện, để đối lập với cái ác. Từ/ ngữ: thiện được dùng trong cuộc sống khá nhiều như: thiện - ác trong truyện cổ tích, người thiện, tấm lòng thiện nguyện, từ thiện, thiện tâm, "thiện căn ở tại lòng ta"... *Thiện* cũng được bàn đến nhiều trong giáo lý nhà Phật (khuyên con người tu nhân, tích đức, tích thiện, có lòng từ bi bác ái). Trong tư tưởng của các nhà triết học cổ phương Đông (Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử...), *thiện* cùng với *nhân*, *đức*, *lễ*, *nghĩa* là những phẩm chất quan trọng của con người. "*Nhân chi sơ tính bản thiện*", hay "*Nhân chi sơ tính bản ác*" chính là những quan niệm về tính thiện và ác vốn có hay không có khi con người sinh ra. *Hướng thiện luôn là mục đích của văn chương*. Theo *Từ điển Phật học* của Đoàn Trung Còn "*thiện*": lành, là tốt, phải thế, thuận theo đạo lý có ích có ích cho mình và cho xã hội. *Thiện*

là điều mà xã hội coi là hợp đạo lý đáng noi theo. Cái thiện là tất cả những gì có vai trò tích cực trong đời sống con người và toàn xã hội, đó chính là lòng từ bi yêu thương con người, là sự cảm thông chia sẻ, giúp đỡ người khác.

3. Về tính thiện trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng

Ma Văn Kháng là một trong những nhà văn có quan niệm văn chương hướng thiện bộc lộ rất rõ như nhà nghiên cứu văn học Lê Nguyên viết: *"Mang chiều sâu của triết luận nhân bản về đời sống, nội dung tác phẩm Ma Văn Kháng bao giờ cũng vượt ra ngoài ý nghĩa đề tài, chất liệu"* [2, tr. 5]. Sự gia tăng triết lý hướng thiện là một biểu hiện căn bản của ngòi bút Ma Văn Kháng trong mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc. Hướng tới tính thiện là những kết luận có tính chất tổng kết, khái quát bản chất quy luật vận động của đời sống thực tại, những vấn đề nhân sinh và xã hội nói chung của con người. Trong quan niệm nghệ thuật của ông, tính thiện ít được sử dụng dưới dạng những khái niệm trừu tượng mà được thể hiện thông qua ngôn ngữ nhân vật. Tiểu thuyết *Người thợ mộc và tấm ván thiên* (2015) được Ma Văn Kháng lấy bối cảnh một tỉnh miền núi, kể về câu chuyện về một thầy giáo từ miền xuôi lên dạy học. Tác phẩm không chỉ dừng lại ở việc miêu tả cuộc sống với những mảng màu sắc thái khác nhau, sinh động và hấp dẫn mà còn qua đó phát ngôn một thái độ, một nhân sinh quan, quan niệm về tính thiện. Những trải nghiệm sâu sắc về nghề sơn tràng - thợ mộc cũng như khả năng quan sát tài tình của nhà văn Ma Văn Kháng đã một lần nữa làm nên những trang viết thật tinh tế, hàm súc. Trong cuốn tiểu thuyết này, ông luôn có xu hướng tìm kiếm ý nghĩa triết lí nhân sinh qua việc miêu tả hiện thực cuộc sống đem lại chiều sâu triết luận về tính thiện mang tầm khái quát sâu rộng. Chính vì thế, ngôn ngữ nhân vật và người trần thuật thường giảm bớt đi phần "kể", "tả" thay vào đó tính triết luận, nhất là khi luận bàn những vấn đề về con người, thiện/ác. Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, những phát ngôn đó không phải là chân lí cuối cùng mà nhà văn khẳng định, mà qua đó ông muốn bạn đọc cùng tham gia tranh biện, đối thoại, kiếm tìm giữa những câu chuyện về truyền nghề mộc của sư phụ Văn Chỉ và thầy Quang Tình. Trong đó, nhân vật thầy Quang Tình trong *Người thợ mộc và tấm ván thiên* một người "Đã tự thắp lên ngọn đèn trong con người mình", bằng "Ánh sáng của ngọn đèn ấy, thầy đã tìm ra con người mình". Thầy Quang Tình đã bộc lộ thẳng thắn quan niệm của mình về cái thiện, cái ác, về tình yêu thương: *"Tất cả sẽ qua đi. Tất, tất cả sẽ chẳng còn lại dấu vết gì trên thế gian này. Cả những cái gọi là âm mưu đốn hèn, cả tội ác, cả lừa lọc và ngu xuẩn. Chỉ còn lại một thứ duy nhất là tình yêu thương con người với con người"* [3, tr. 308].

Ngay từ đầu cuốn tiểu thuyết, tác giả đã mượn câu nói của Bertolt Brecht làm đề từ: *"Làm kẻ ác khó nhọc vô cùng"*. Những lời triết lí, luận bàn, nhận xét của người trần thuật đã làm chủ đề của tác phẩm được mở rộng, tầm triết lí khái quát của tác phẩm được nâng cao. Có khi, từ những câu chuyện hàng ngày không đâu vào đâu mà sư phụ Văn Chỉ nói với Quang Tình. Cuộc đấu tranh nội tâm của sư phụ Văn Chỉ khi ông muốn trả thù những kẻ ác đã được nhà văn miêu tả tinh tế, "Đàn ông ngoại tình, đàn bà nhà ấy chỉ cần lừa cho đức ông chồng uống một bát nước nấu từ mảnh ván thôi là ôi thôi, tiết nọc hết thối trắng hoa. Còn như vút nó xuống ao cá thì cá chết không còn một mống thì ai cũng biết. Còn người mà dùng đồ vật làm bằng ván này thì..." [3, tr. 284]. Ban đầu ông Văn Chỉ đã định lấy ván thiên để "Làm một vài cái giường mô-đéc để kính biểu các vị". Chẳng hạn *"Chú ruột, kể đã o bế thằng ranh con Kính"* nhưng ông đã không làm điều ấy "Nói đến đó thì tắc nghẽn. Một cơn ho đã dội ngược lên từ ngực ông" [3, tr. 287]. Tính thiện, lòng nhân văn đã không cho phép ông làm điều ấy. Khi nghe thầy Văn Chỉ nói như vậy thầy Quang Tình đã ngăn thầy lại: "Đừng làm thế! Làm thế phải tội chết. Mà nghề mộc ta vốn là nghề lương thiện nhất trên thế gian" [3, tr. 287]. Có khi, nhu cầu, tính chất đối thoại về tính thiện được biểu hiện rõ trong những phát ngôn dưới hình thức câu hỏi bỏ ngỏ không có lời đáp: *"Chẳng lẽ ta lại có thể nương nhẹ với cái ác? Chẳng lẽ ta không có cái quyền dĩ độc trị độc dân gian cổ chí kim vẫn thường sử dụng ư!"* [3, tr. 287]. Lời đối thoại giữa Quang Tình với Thẩm đã khẳng định tuyên